| | |
|---|---|
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG ĐỒ SƠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 01 /2026/NQ-HĐND | *Đồ Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Căn cứ Thông báo số 221-TB/ĐU ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Đồ Sơn về việc xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường;*

*Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường Đồ Sơn tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân phường Đồ Sơn ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi cho từng hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường và là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

**Điều 3. Nội dung chi và mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn**

1. Tổng mức chi cho xây dựng văn bản mới hoặc thay thế:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường là 30.000.000 đồng/01 văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân phường là 20.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản mới hoặc thay thế nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, quyết định của Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường, quyết định của Ủy ban nhân dân phường thì áp dụng tổng mức chi và mức khoán chi như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi và mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác soạn thảo,

thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi và mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I; bằng 60% định mức khoán chỉ cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác soạn thảo, thẩm định, tổng hợp, rà soát hồ sơ, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 30% tổng mức chi và mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I; bằng 30% định mức khoản chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác soạn thảo, thẩm định, tổng hợp rà soát hồ sơ, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thì nội dung nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện theo quy định trước thời điểm quyết định thay đổi, tạm dừng hoặc chấm dứt được thanh, quyết toán theo sản phẩm là kết quả nhiệm vụ, hoạt động đã thực hiện, tương ứng định mức khoán chi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán**

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường được thành phố giao trong dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm

vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, trên cơ sở đó kịp thời đề xuất Hội đồng nhân dân phường sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Đồ Sơn khoá II, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.*

***Nơi nhận:***
- TT HĐND, UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Cổng Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**

H.Đ.N.D PHƯỜNG ĐỒ SƠN T.P HẢI PHÒNG

**Lê Quốc Tiến**

**Phụ lục I**

**MỨC KHOÁN CHI CHO TỪNG NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23 /2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Đồ Sơn)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Loại văn bản | Tổng mức chi | Nhiệm vụ soạn thảo | Nhiệm vụ thẩm định | Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát hồ sơ trình UBND phường | Nhiệm vụ thẩm tra, thông qua |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường | 30 | 12 | 3 | 3 | 12 |
| 2 | Quyết định của Ủy ban nhân dân phường | 20 | 10 | 7 | 3 | - |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI TRONG CÔNG TÁC SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG; THẨM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Đồ Sơn)*

| STT | Hoạt động | Sản phẩm | Định mức khoán chi *(Triệu đồng)* | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Nghị quyết của HĐND phường | Quyết định của UBND phường |
| I | **NHIỆM VỤ SOẠN THẢO** | | | |
| 1 | Xây dựng Tờ trình (Tham mưu đánh giá về sự cần thiết ban hành văn bản bao gồm cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn; mục đích, yêu cầu; dự kiến sơ bộ bố cục và điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản) | Dự thảo Tờ trình | 1,8 | 1,5 |
| 2 | Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (Dự thảo sơ bộ văn bản quy phạm pháp luật trước khi xin ý kiến, đăng tải công khai hoặc đánh giá tác động ảnh hưởng) | Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật | 3,6 | 3 |
| 3 | Các nhóm hoạt động liên quan đến đánh giá tác động ảnh hưởng, tổ chức lấy ý kiến dự thảo, đăng tải trên môi trường điện tử | - Báo cáo đánh giá tác động ảnh hưởng của dự thảo văn bản<br>- Báo cáo tổng hợp, | 3,6 | 3 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý | | |
| 4 | Lấy ý kiến cơ quan Đảng có thẩm quyền | Văn bản chủ trương của cơ quan Đảng có thẩm quyền | 1,2 | 1 |
| 5 | Xây dựng báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định | Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định | 0,6 | 0,5 |
| 6 | Xây dựng báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra | Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm tra | 0,6 | 0,5 |
| 7 | Hoàn thiện dự thảo văn bản sau thẩm định, thẩm tra | Dự thảo văn bản được hoàn thiện sau thẩm đinh, thẩm tra | 0,6 | 0,5 |
| | ***Tổng*** | | **12** | **10** |
| **II** | **NHIỆM VỤ THẨM ĐỊNH** | | | |
| | Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thẩm định độc lập (Tổ chức họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản) | - Dự thảo Báo cáo thẩm định<br>- Biên bản họp (nếu tổ chức họp thẩm định) | 3 | 7 |
| | ***Tổng*** | | **3** | **7** |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **III** | **TỔNG HỢP, RÀ SOÁT HỒ SƠ VÀ TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN** | | | |
| 1 | Chuẩn bị tài liệu lấy ý kiến thành viên UBND phường | Biên bản lấy ý kiến | 1 | 1 |
| 2 | Hoàn thiện hồ sơ sau khi có ý kiến thẩm định, ý kiến thành viên UBND phường | Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật | 2 | 2 |
| | ***Tổng*** | | **3** | **3** |
| **IV** | **NHIỆM VỤ THẨM TRA, TRÌNH THÔNG QUA** | | | |
| 1 | **Tổ chức thẩm tra** | | ***9*** | - |
| *1.1* | Tiếp nhận, rà soát hồ sơ, quy trình và tham mưu xây dựng các văn bản chuẩn bị thẩm tra | Văn bản phục vụ công tác thẩm tra | 2 | - |
| *1.2* | Xin ý kiến vào dự thảo Báo cáo thẩm tra | Báo cáo tổng hợp ý kiến | 2 | - |
| *1.3* | Tổ chức Hội nghị thẩm tra | Biên bản thẩm tra | 2 | - |
| *1.4* | Hoàn thiện Báo cáo thẩm tra trình kỳ họp | Báo cáo thẩm tra | 3 | |
| 2 | **Trình thông qua văn bản** | Nghị quyết | ***3*** | - |
| | ***Tổng*** | | **12** | - |